

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHƯ SÊ  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 11/2021/HNGĐ-ST

Ngày 07 - 5 - 2021

V/v “*Ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con khi ly hôn*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ, TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Dậu.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Đỗ Thị Giang.

2. Bà Nay H’chim.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Cao Thị Hồng Hạnh, cán bộ Toà án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngân, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2021, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2021/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 01 năm 2021 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 16 tháng 4 năm 2021 giữa, các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1977. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Mai Văn H sinh năm 1975. Có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã G, huyện S, tỉnh Gia Lai.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/12/2020, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Sau thời gian tìm hiểu, được sự đồng ý của hai bên gia đình thì chị và anh Mai Văn H tự nguyện đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện S, tỉnh Gia Lai ngày 30/5/1997. Tuy nhiên, Vợ chồng chỉ sống hạnh phúc được một thời gian ngắn sau đó thì xảy ra mâu thuẫn, anh H thường xuyên rượu chè, đánh đập chị, dùng nhiều lời nói và hành động không tôn trọng chị. Chị đã làm đơn ly hôn 2 lần và sau những lần như vậy anh H đều xin chị tha thứ. Vì nghĩ cho con đã rất nhiều lần chị bỏ qua, tìm cách hàn gắn nhưng vẫn không có kết quả, tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Anh chị đã không còn sống chung với nhau từ tháng 10/2020 cho đến nay. Trong thời gian đó, anh H vẫn có một lần đánh đập chị. Xác định tình

cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Mai Văn H.

Về con chung: Chị và anh Mai Văn H có 03 con chung là Mai Ngọc M, sinh ngày 06/12/1997, Mai Thị H, sinh ngày 16/02/2004 và Mai Thị Diễm P, sinh ngày 10/8/2011. Cháu M đã lớn và trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi ly hôn chị muốn được nuôi dưỡng hai cháu H và P, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai đề ngày 20/01/2021, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Mai Văn H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh công nhận đúng như chị Nguyễn Thị H vừa trình bày về quá trình kết hôn. Anh thừa nhận vì ham vui bạn bè nên uống rượu, trong lúc nóng giận không làm chủ được bản thân có đánh đập và có những lời nói không tôn trọng chị H. Tuy nhiên, anh vẫn còn tình cảm yêu thương vợ con, mong chị H cho anh thêm cơ hội, nên yêu cầu Tòa án hòa giải cho vợ chồng được đoàn tụ, chính vì vậy anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh không có ý kiến gì đối với con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các cháu Mai Thị H và Mai Thị Diễm P đều có bản tự khai thể hiện nguyện vọng được ở với mẹ trong trường hợp bố mẹ ly hôn.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai:

Về việc tuân theo pháp luật của cơ quan và người tiến hành tố tụng: Đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc chấp hành của người tham gia tố tụng: Các đương sự chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án có mặt tại phiên tòa để trình bày ý kiến.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 28, 36, 39 và khoản 4 Điều 147 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 19, 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Mai Văn H; Về con chung: giao các cháu Mai Thị H, sinh ngày 16/02/2004 và Mai Thị Diễm P, sinh ngày 10/8/2011 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên miễn xét. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

***Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:***

[1] Về tố tụng: Ngày 30/12/2020, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H nộp đơn khởi kiện “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” với bị đơn anh Mai Văn H có nơi cư trú tại thôn T, xã G, huyện S, tỉnh Gia Lai nên Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị H và anh Mai Văn H chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện S, tỉnh Gia Lai ngày 30/5/1997. Quan hệ hôn nhân của anh chị được xác lập trên cơ sở tự nguyện và đảm bảo các quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn, do đó quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật công nhận.

Theo trình bày của chị Nguyễn Thị H được anh H thừa nhận và kết quả xác minh tại nơi cư trú thì trong quá trình chung sống, giữa chị và anh Mai Văn H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh H thường đánh đập chị H, đã được gia đình hai bên và chính quyền địa phương can thiệp nhưng không có kết quả. Anh Mai Văn H mặc dù không đồng ý ly hôn nhưng lại không có thiện chí trong việc hàn gắn tình cảm vợ chồng, trong thời gian anh chị không sống chung vẫn xảy ra việc xô xát đánh đập nhau. Tại phiên tòa, mặc dù Hội đồng xét xử đã phân tích, giải thích về quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, động viên chị Nguyễn Thị H rút đơn khởi kiện để quay về đoàn tụ với anh Mai Văn H nhưng chị H kiên quyết giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với lý do vợ chồng anh chị đã mâu thuẫn từ lâu, bản thân chị hiện không còn tình cảm với anh Mai Văn H.

Xét thấy mâu thuẫn hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Mai Văn H là có thật, anh H có hành vi bạo lực gia đình làm cho hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng. Thực tế anh chị không còn chung sống với nhau, không ai quan tâm đến ai nên đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ các Điều 19, 21, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, xử cho chị H được ly hôn với anh Mai Văn H.

[3]. Về con chung: Anh chị có 03 con chung là Mai Ngọc M, sinh ngày 06/12/1997, Mai Thị H, sinh ngày 16/02/2004 và Mai Thị Diễm P, sinh ngày 10/8/2011. Cháu M đã đủ 18 tuổi và tự lực được, chị H và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét. Khi ly hôn chị H yêu cầu được nuôi dưỡng hai cháu H và P, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh H không ý kiến gì đối với con chung. Xét thấy ý kiến của chị H phù hợp nguyện vọng của các con và ý kiến của Phòng Lao động -Thương binh xã hội huyện Chư Sê nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con: Vì các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, tôn trọng quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự, xét thấy quyền lợi của các con vẫn được đảm bảo nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

**[5]. Về tài sản chung và nợ chung:** Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

**[6] Về án phí:** Buộc chị Nguyễn Thị Hoa phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 266 và điều 273 Bộ Luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 19, Điều 21, Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85 và Điều 86 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 và danh mục án phí lệ phí kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Mai Văn H.

**2. Về con chung:** Giao các cháu Mai Thị H, sinh ngày 16/02/2004 và Mai Thị Diễm P, sinh ngày 10/8/2011 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi các con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

**3. Về án phí:** Buộc chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước. Số tiền này được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0011186 ngày 11/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

**4. Quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a, 7b và**

*9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự ;
- VKSND huyện Chư Sê;
- Chi cục THADS huyện Chư Sê;
- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- UBND xã L, H. S, T. Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà**

**Bùi Thị Dậu**